

XÂY DỰNG CĂN CỨ ĐỊA TIẾN TỚI CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 Ở THANH HÓA

TS VÕ VĂN THẬT

Trường Đại học Sài Gòn

Ngày nhận:

7-10-2021

Ngày thẩm định, đánh giá:

20-1-2022

Ngày duyệt đăng:

10-2-2022

Tóm tắt: Thắng lợi của cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 là kết quả tổng hợp của nhiều nhân tố, trong đó nổi bật là Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sáng suốt chỉ đạo xây dựng và phát huy mạnh mẽ vai trò của căn cứ địa làm bàn đạp tiến hành khởi nghĩa từng phần, tiến tới tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên quy mô toàn quốc. Thanh Hóa là một trong những tỉnh đi tiên phong về xây dựng căn cứ địa, chuẩn bị lực lượng đón thời cơ khởi nghĩa.

Từ khóa:

*Căn cứ địa, Thanh Hóa,
Cách mạng Tháng Tám*

1. Xây dựng các chiến khu trên địa bàn Thanh Hóa

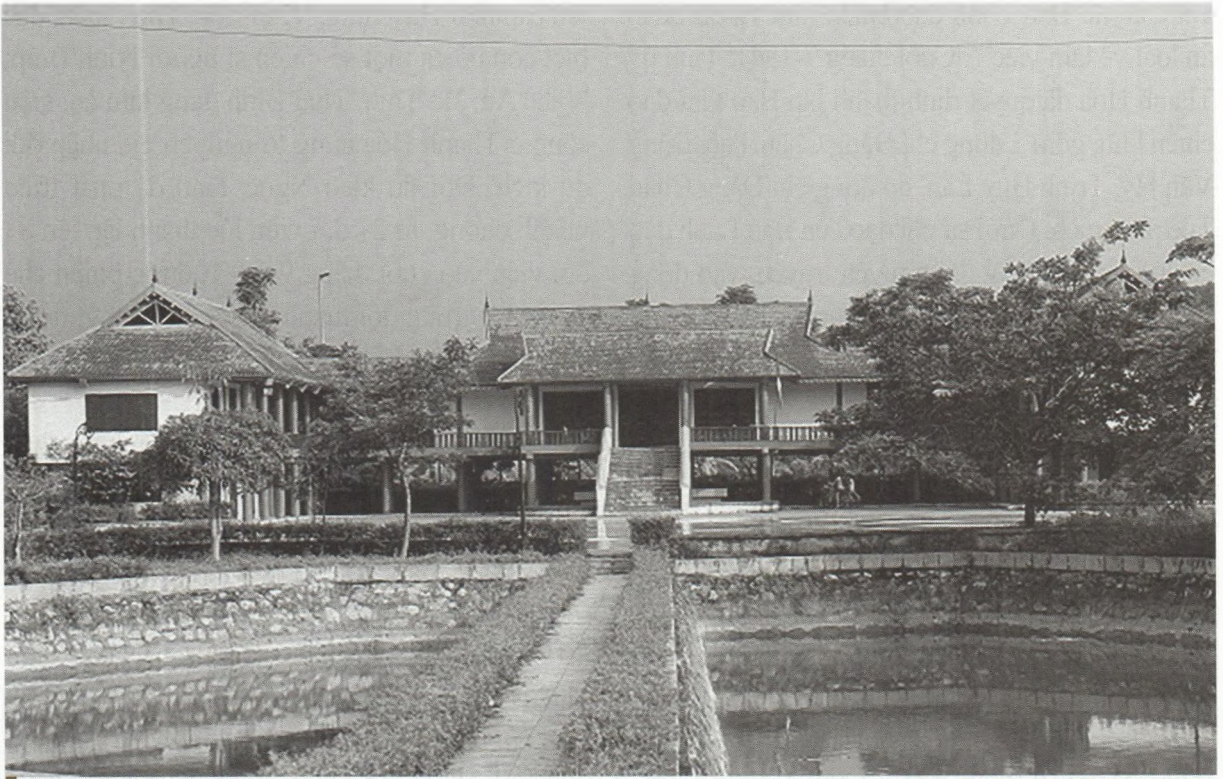
Chiến khu Ngọc Trạo

Tháng 11-1939, HNTU6 tại Bà Điểm (Hóc Môn - Gia Định) đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu, mở ra một thời kỳ mới, trực tiếp chuẩn bị lực lượng vũ trang để giành chính quyền. Thực hiện chủ trương này, phong trào đấu tranh cách mạng trong cả nước phát triển mạnh mẽ, hình thành nên một số căn cứ địa cách mạng, mở đầu là căn cứ địa căn cứ địa Bắc Sơn-Võ Nhai và Đội du kích Bắc Sơn.

Tại Thanh Hóa, cuối năm 1940, sau khi thống nhất các lực lượng cách mạng trong toàn tỉnh, phong trào cách mạng Thanh Hóa bước sang giai đoạn mới, tháng 2-1941, tại Hội nghị Phong

Cốc, Tỉnh ủy Thanh Hóa đề ra chủ trương “... lập vành đai căn cứ địa cách mạng từ Tây Bắc xuống Đông Nam Thanh Hóa”¹. Chủ trương này đã định hướng cho quá trình xúc tiến xây dựng căn cứ địa sau này. Từ đó, phong trào xây dựng đội tự vệ và huấn luyện quân sự phát triển mạnh. Trên cơ sở các đội tự vệ, nhiều tiểu tổ du kích được hình thành ở các địa phương. Yêu cầu cấp bách đối với cách mạng Thanh Hóa lúc này là phải xây dựng căn cứ địa để thực hiện nhiệm vụ huấn luyện và tổ chức đấu tranh.

Tháng 5-1941, HNTU 8 Đảng chủ trương phải phát huy tính tích cực, chủ động cách mạng, phải luôn luôn chuẩn bị một lực lượng sẵn sàng, để khi thời cơ đến, “với lực lượng sẵn



Khu Nhà trưng bày tại Di tích lịch sử Chiến khu Ngoc Trao

có, ta có thể lãnh đạo một cuộc khởi nghĩa từng phần trong từng địa phương cũng có thể giành sự thắng lợi mà mở đường cho một cuộc tổng khởi nghĩa to lớn”².

Hội nghị cũng quyết định lấy vùng miền núi Việt Bắc để xây dựng căn cứ vũ trang, trước hết là căn cứ Cao Bằng và căn cứ Bắc Sơn - Võ Nhai. Đồng chí Phùng Chí Kiên được cử về làm chỉ huy trưởng lực lượng cứu quốc quân ở Bắc Sơn - Võ Nhai.

Trước sự đòi hỏi của thực tiễn cách mạng, tháng 6-1941, Tỉnh ủy Thanh Hóa triệu tập hội nghị tại làng Phúc Tĩnh (thuộc xã Yên Thịnh, Yên Định hiện nay) bàn việc xúc tiến xây dựng căn cứ địa. Hội nghị quyết định phân công các đồng chí: Trần Bảo, Hoàng Sĩ Oánh, Nguyễn Mậu Sung..., phụ trách vùng Thọ Xuân, Nông Cống, Như Xuân, xây dựng căn cứ địa cách mạng ở đồn điền Yên Mỹ và chấp nối liên lạc với Xứ ủy Trung Kỳ; các đồng chí Đặng Châu Tuệ, Đặng Văn

Hỷ, Trịnh Huy Lãn, phụ trách xây dựng căn cứ địa cách mạng ở vùng Vĩnh Lộc, Thạch Thành, Hà Trung và chấp nối liên lạc với Xứ ủy Bắc Kỳ; các đồng chí Lê Huy Toán, Trịnh Ngọc Phúc, phụ trách xây dựng hậu phương, sẵn sàng tiếp ứng cho căn cứ cách mạng³.

Sau Hội nghị, các đồng chí Đặng Châu Tuệ, Đặng Văn Hỷ, Trịnh Huy Lãn đã tìm hiểu địa bàn và quyết định chọn Ngoc Trao - nơi có nhiều điều kiện đáp ứng cho việc xây dựng căn cứ địa cách mạng để tiến hành xây dựng chiến khu. Ngày 10-7-1941, Tỉnh ủy đã điều 11 đội viên du kích về Ngoc Trao để thực hiện việc xây dựng chiến khu cách mạng. Nhiệm vụ của 11 đội viên du kích đầu tiên này là: “nhanh chóng thâm nhập vào quần chúng để khảo sát lại tình hình mọi mặt; tăng cường các hoạt động tuyên truyền giác ngộ cho đông đảo quần chúng và tổ chức, phát triển các đoàn thể cứu quốc, nhất là tự vệ cứu quốc; chuẩn bị cơ sở

vật chất để Ban Lãnh đạo chiến khu và cơ quan ấn loát về làm việc⁴. Cuối tháng 7-1941, Tỉnh ủy Thanh Hóa đã quyết định thành lập Ban Chỉ đạo chiến khu, gồm 3 đồng chí Đặng Châu Tuệ, Đặng Văn Hỷ, Trịnh Huy Lãn, do đồng chí Đặng Châu Tuệ phụ trách. Dưới sự chỉ đạo của Ban Lãnh đạo chiến khu, các hoạt động tuyên truyền, vận động quần chúng, đảm bảo bí mật, canh gác, tiếp tế lương thực, mua sắm vũ khí... cho chiến khu được diễn ra được tiến hành rộng khắp, thu hút đông đảo quần chúng tham gia. Ảnh hưởng của đội du kích và của Chiến khu ngày càng lan rộng.

Do chưa có kinh nghiệm tổ chức phát triển căn cứ địa cách mạng hoạt động của Chiến khu đã bị thực dân Pháp và tay sai phát hiện ra và tìm cách đàn áp. Ngày 18-9-1941, Ban Lãnh đạo chiến khu quyết định chuyển lực lượng về Hang Treo (thuộc xã Hà Long, Hà Trung hiện nay), cách Ngọc Trạo 15km. Ngày 19-9-1941, Ban Lãnh đạo chiến khu tổ chức Lễ thành lập Đội du kích Ngọc Trạo tại Hang Treo, gồm 21 chiến sĩ, do Đặng Châu Tuệ làm Chỉ huy trưởng. Đội Du kích Ngọc Trạo đánh dấu sự ra đời lực lượng vũ trang thoát ly đầu tiên của Thanh Hóa⁵. Đội du kích Ngọc Trạo được tổ chức chặt chẽ. Các đội viên được phiên chế thành từng tiểu đội, được trang bị tư trang và vũ khí thô sơ, cán bộ được trang bị thêm một khẩu súng kíp, hằng ngày học tập chính trị, luyện tập quân sự, học văn hóa và sinh hoạt văn nghệ.

Cùng với hoạt động của đội du kích, cơ quan ấn loát của Tỉnh ủy Thanh Hóa hoạt động trong chiến khu. Báo “Tự do” được in để làm công tác tuyên truyền và gửi về các cơ sở. Bên cạnh đó, đội tự vệ Ngọc Trạo cũng ngày đêm tuần tra, canh gác, thực hiện việc dẫn đường để chuyển tài liệu vào chiến khu.

Sau một thời gian hoạt động, ảnh hưởng của Chiến khu Ngọc Trạo ngày càng được mở rộng với sự tham gia, ủng hộ của quần chúng các huyện

lân cận như Hà Trung, Vĩnh Lộc, Thọ Xuân, đặc biệt còn có cả một số chiến sĩ người Ninh Bình, Nghệ An, Hà Tĩnh, Thái Bình đang làm ăn, sinh sống ở Thanh Hóa cũng tự nguyện gia nhập đội du kích. Đội du kích Ngọc Trạo đã phát triển nhanh chóng, từ 21 đội viên lúc thành lập lên 83 đội viên vào cuối tháng 9-1941, được phiên chế thành hai trung đội thanh niên tiên phong, trong đó có một tiểu đội súng, tiểu đội dao, một tổ đặc vụ, một tổ y tế và một tổ hậu cần⁶.

Để đáp ứng nhu cầu mở rộng chiến khu, nhân dân một số địa phương trong tỉnh đã tích cực quyên góp, ủng hộ về lương thực, vũ khí, thuốc men..., Mặt trận phản đế một số huyện lựa chọn các chiến sĩ tiêu biểu để gửi lên chiến khu. Ngày 6-10-1941, hơn 100 chiến sĩ tự vệ của Thọ Xuân, Thiệu Hóa, Yên Định tập trung tại Đa Ngọc (thuộc xã Yên Giang, Yên Định hiện nay) để lên tăng cường cho Chiến khu Ngọc Trạo. Tuy nhiên, do kế hoạch bị lộ, ngày 7-10-1941, thực dân Pháp đã ra lệnh thiết quân luật toàn bộ vùng Tây Bắc Thanh Hóa, nhằm ngăn chặn sự liên lạc giữa các vùng có phong trào cách mạng trong tỉnh. Ngay trong đêm 7-10-1941, địch đã huy động lực lượng, tấn công vào Đa Ngọc, nơi các nhóm tự vệ đang tập trung. Tại đây đã diễn ra trận chiến đấu quyết liệt của tự vệ và lực lượng địch, các chiến sĩ du kích Ngọc Trạo đã chiến đấu ngoan cường. Tuy nhiên, tương quan lực lượng giữa ta và địch chênh lệch quá lớn, để duy trì lực lượng du kích, Ban Lãnh đạo chiến khu quyết định rút đội du kích về làng Cẩm Bào (thuộc xã Vĩnh Long, Vĩnh Lộc hiện nay), phân tán lực lượng thành từng tổ nhỏ để trở lại hoạt động ở nhiều vùng trong tỉnh. Sau những ngày được nhân dân làng Cẩm Bào che chở, bảo vệ, ngày 24-10-1941, các chiến sĩ du kích được Ban lãnh đạo giao nhiệm vụ “về các địa phương bắt liên lạc với các chiến sĩ du kích, cùng nhân dân tiến hành đấu tranh chống khủng bố, bảo vệ cơ sở,

bảo vệ phong trào”. Từ đây “Ban Chỉ huy chung không còn nữa, các chiến sĩ du kích đã hoạt động theo từng tổ nhỏ dưới sự lãnh đạo của các cơ sở Đảng và trong quần chúng”⁷.

Mặc dù chỉ hoạt động trong vòng ba tháng, nhưng Chiến khu Ngọc Trạo có nhiều đóng góp cho phong trào cách mạng tỉnh Thanh Hóa. Sự ra đời của Chiến khu Ngọc Trạo và Đội du kích Ngọc Trạo là sự kiện mở đầu quá trình kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang trong quá trình vận động cách mạng giải phóng dân tộc ở Thanh Hóa.

Chiến khu Hòa - Ninh - Thanh

Sau khi đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân thành lập ngày 22-12-1944, Đảng Cộng sản Đông Dương có chủ trương thực hiện hành quân “Nam tiến” qua khu vực rừng núi Hòa Bình, Ninh Bình, Thanh Hóa để vào phía Nam. Để thực hiện chủ trương đó, Trung ương Đảng quyết định thành lập Chiến khu Hòa - Ninh - Thanh, nhằm tạo địa bàn “Nam tiến” cho Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân.

Ngày 3-2-1945, Chiến khu Hòa - Ninh - Thanh được hình thành tại Quỳnh Lưu (Nho Quan, Ninh Bình). Ban Chỉ đạo chiến khu gồm các đồng chí: Vũ Thơ - Bí thư Ban Cán sự Đảng Hòa Bình; Trần Kiên - Bí thư Ban Cán sự Đảng tỉnh Ninh Bình; Tô Hữu - Bí thư Tỉnh ủy Thanh Hóa. Sau khi được thành lập, Ban Chỉ đạo chiến khu đề ra nhiệm vụ đẩy mạnh xây dựng các cơ sở chính trị, tiến tới xây dựng lực lượng vũ trang, tạo địa bàn để đón tiếp đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân “Nam tiến”. Theo đó, “Thanh Hóa phải xây dựng lực lượng Việt Minh ở Hôi Xuân, Thạch Thành, Yên Định, Thọ Xuân”⁸.

Thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo Chiến khu Hòa - Ninh - Thanh đề ra, phong trào xây dựng các khu căn cứ và lực lượng vũ trang diễn ra sôi nổi ở các phủ, huyện của Thanh Hóa. Các khu

căn cứ từng bước được xây dựng như: Bái Sơn (Hà Trung - Nga Sơn); Ngọc Trạo (Thạch Thành); Hồ Cỗ - Yên Lộ (Thiệu Hoá, Thọ Xuân, Yên Định); Cỗ Tế - Cẩm Bào (Thạch Thành - Vĩnh Lộc); Đằng Xá - Đằng Trung (Hoàng Hoá); Hoá Lộc - Liên Châu (Hoàng Hoá); Đa Lộc (Hậu Lộc); Hoà Chúng (Quảng Xương)⁹. Đây là những hoạt động quan trọng của Thanh Hóa trong việc chuẩn bị cho sự ra đời và phát triển của Chiến khu Quang Trung sau này.

Chiến khu Quang Trung

Đầu tháng 5-1945, thực hiện Nghị quyết Hội nghị quân sự cách mạng Bắc Kỳ, đồng chí Văn Tiến Dũng, Thường trực Ủy ban Quân sự cách mạng Bắc Kỳ chủ trì Hội nghị thành lập Chiến khu Quang Trung tại nhà ông Đình Văn Ngoạn - một hội viên cứu quốc ở thôn Sây, tổng Vân Trình, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình. Các đại biểu Thanh Hóa tham dự hội nghị gồm có: Lê Chủ, Thường vụ Tỉnh ủy; Hoàng Tiến Trình, Tỉnh ủy viên phụ trách quân sự; Nguyễn Văn Huệ, Tỉnh ủy viên phụ trách các phủ, huyện phía Bắc tỉnh, giáp Ninh Bình; Ngô Đức, Tỉnh ủy viên phụ trách khu căn cứ Hồ Cỗ¹⁰. Hội nghị đã thành lập Ban Chỉ đạo chiến khu (tức Ủy ban Quân sự cách mạng chiến khu), gồm: Văn Tiến Dũng - Ủy viên Thường trực Ủy ban Quân sự cách mạng Bắc Kỳ; Trần Tử Bình - Thường vụ Xứ ủy Bắc Kỳ; Nguyễn Văn Mộc - Bí thư Tỉnh ủy Ninh Bình; Phan Lang - Bí thư Ban Cán sự Đảng Hòa Bình; Lê Chủ - Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa. Sau khi được thành lập, Ban Chỉ đạo chiến khu Quang Trung quyết định lấy tờ báo “Khởi nghĩa” của Thanh Hóa làm tờ báo của chiến khu, ra đều vào ngày 15 hằng tháng, đồng thời, đổi tên “Cơ quan tuyên truyền của Việt Minh khu Ba Đình” thành “Cơ quan tuyên truyền của Việt Minh khu Quang Trung”.

Thực hiện nhiệm vụ mà Hội nghị thành lập Chiến khu Quang Trung đề ra, tỉnh Thanh Hóa

xây dựng thành một khu căn cứ tại huyện Thạch Thành. Đường dây liên lạc do các cơ sở Thạch Cù, Ngọc Trạo xây dựng nối liền huyện Thạch Thành với huyện Nho Quan (Ninh Bình)¹¹. Bên cạnh việc xây dựng địa bàn, tại khu căn cứ Ngọc Trạo, Tỉnh ủy Thanh Hóa đã chỉ đạo đẩy mạnh đấu tranh chính trị, mở rộng ảnh hưởng của Việt Minh, vận động nhân dân xây dựng lực lượng vũ trang trong toàn tỉnh. Khí thế xây dựng lực lượng vũ trang diễn ra sôi nổi trong huyện Thạch Thành. Làng nào cũng lập được một đội tự vệ cứu quốc. Cả huyện thành lập được ba Trung đội tự vệ chiến đấu với 60 chiến sĩ¹². Tháng 5-1945, Tỉnh ủy Thanh Hóa cử đồng chí Lê Hồng Quế cùng một số tự vệ ra chiến khu Quang Trung, vận chuyển 25 khẩu súng mà chiến khu cung cấp cho Thanh Hóa về cấp phát cho các huyện để trang bị cho lực lượng vũ trang¹³. Đồng thời, đồng chí Hoàng Tiến Trình, phụ trách xây dựng lực lượng vũ trang Thạch Thành cũng cử hai đồng chí tự vệ làng Đông Ngự và Thạch Cù, bí mật đi theo đường dây liên lạc ra trung tâm chiến khu Quang Trung xin 2 khẩu súng¹⁴ để phục vụ cho việc luyện tập quân sự của tự vệ chiến đấu.

Tháng 6-1945, Xứ ủy Bắc Kỳ mở lớp huấn luyện quân sự cho cán bộ chủ chốt của các tỉnh thuộc Chiến khu Quang Trung. Tham gia lớp huấn luyện này có các đồng chí trong Tỉnh ủy Thanh Hóa là Hoàng Tiến Trình, Đinh Chương Lân, Lê Chủ, Nguyễn Văn Huệ... Sau khi hoàn thành lớp huấn luyện tại Chiến khu, Tỉnh ủy Thanh Hóa đã mở lớp huấn luyện quân sự cho 40 cán bộ và tự vệ tại khu căn cứ Bái Sơn (Hà Trung) dưới sự huấn luyện của đồng chí Lương Nhân - Trung đội trưởng Trung đội Giải phóng quân của Chiến khu. Tiếp đó, Tỉnh ủy Thanh Hóa đã mở lớp huấn luyện quân sự cho cán bộ các phủ, huyện tại Nga Sơn nhằm đào tạo cán bộ quân sự cho các địa phương trong tỉnh.

2. Một số nhận xét

Trong quá trình vận động giải phóng dân tộc, Thanh Hóa rất coi trọng việc xây dựng các căn cứ địa làm chỗ đứng chân cho lực lượng cách mạng. Từ việc xây dựng Chiến khu Ngọc Trạo năm 1941 đến tham gia xây dựng Chiến khu Hòa - Ninh - Thanh, rồi Chiến khu Quang Trung đã cho thấy sự kiên định của Thanh Hóa trong việc xây dựng căn cứ địa nhằm tạo chỗ đứng chân để phát triển lực lượng cách mạng. Vùng căn cứ cách mạng Ngọc Trạo (Thạch Thành) đã được xây dựng thành một trong những khu căn cứ đầu mối của chiến khu Quang Trung.

Nhân dân các tỉnh Hòa Bình và Ninh Bình xây dựng Chiến khu Quang Trung thể hiện mối liên kết cách mạng giữa Thanh Hóa với các tỉnh trong xây dựng căn cứ, góp phần quan trọng vào thắng lợi của cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Thanh Hóa.

Trong quá trình xây dựng căn cứ địa cách mạng nói riêng và quá trình vận động cách mạng giải phóng dân tộc ở Thanh Hóa nói chung, Thanh Hóa nhận được sự lãnh đạo, chỉ đạo đồng thời của Xứ ủy Bắc Kỳ và Xứ ủy Trung Kỳ. Tháng 3-1940, đồng chí Đào Duy Dính triệu tập cuộc họp ở Bút Sơn (Hoàng Hóa) để truyền đạt Nghị quyết HNTU 6 của Đảng, đồng thời trao cho Đảng bộ Thanh Hóa các tài liệu quan trọng. Tiếp đó, tháng 10-1940, Xứ ủy Trung Kỳ cử đồng chí Bùi San - Xứ ủy viên ra Thanh Hóa kiểm tra và chỉ đạo phong trào cách mạng của tỉnh. Sau khi trực tiếp làm việc với các cơ sở cách mạng ở Thanh Hóa, đồng chí Bùi San đã nhắc nhở các cơ sở “cần nhanh chóng khắc phục những mặt còn hạn chế và nhấn mạnh việc thực hiện mục tiêu và nhiệm vụ mà Nghị quyết hội nghị lần thứ 6 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đề ra”¹⁵. Những ý kiến chỉ đạo của đồng chí Bùi San đã thúc đẩy việc chấp nối liên lạc giữa các cơ sở cách

mạng trong tỉnh. Thực hiện sự chỉ đạo của Xứ ủy, Tỉnh ủy Thanh Hóa đã đẩy mạnh việc xây dựng các đội tự vệ, chuẩn bị xây dựng lực lượng vũ trang, tổ chức phong trào đấu tranh chống thuế ở các địa phương trong tỉnh..., đưa cách mạng Thanh Hóa bước sang một giai đoạn mới.

Cùng với sự chỉ đạo của Xứ ủy Trung Kỳ, trong quá trình xây dựng lực lượng và tổ chức đấu tranh, Thanh Hóa cũng nhận được sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Xứ ủy Bắc Kỳ. Trong đó, Xứ ủy Bắc Kỳ đóng vai trò quan trọng đối với quá trình xây dựng lực lượng vũ trang và căn cứ địa cách mạng của Thanh Hóa. Thông qua quá trình chỉ đạo xây dựng Hòa - Ninh - Thanh, rồi Chiến khu Quang Trung, Xứ ủy Bắc Kỳ đã đào tạo, bồi dưỡng cho Thanh Hoá một đội ngũ cán bộ quân sự làm lực lượng nòng cốt để phát triển phong trào xây dựng lực lượng vũ trang trong tỉnh. Bên cạnh đó, thông qua Chiến khu Quang Trung, Xứ ủy Bắc Kỳ còn cung cấp cho Thanh Hoá các tài liệu của Mặt trận Việt Minh và nhiều vũ khí để trang bị cho lực lượng vũ trang. Sự quan tâm, chỉ đạo của Xứ ủy Bắc Kỳ đã góp phần quan trọng thúc đẩy lực lượng cách mạng Thanh Hóa ngày càng phát triển.

Như vậy, mặc dù được giao nhiệm vụ phụ trách các khu vực khác nhau, nhưng do có chung mục đích là thúc đẩy phong trào cách mạng ở các địa phương phát triển nên cả Xứ ủy Bắc Kỳ và Xứ ủy Trung Kỳ đều có sự quan tâm chỉ đạo, giúp đỡ đối với phong trào cách mạng Thanh Hóa. Có thể thấy, sự chỉ đạo của Xứ ủy Bắc Kỳ và Xứ ủy Trung Kỳ đối với cách mạng Thanh Hóa là mang tính thống nhất, đặt dưới sự chỉ đạo chung của Trung ương Đảng. Việc Xứ ủy Bắc Kỳ và Xứ ủy Trung Kỳ cùng tham gia chỉ đạo là một nét độc đáo của quá trình vận động cách mạng giải phóng dân tộc ở Thanh Hóa so với các địa phương trong cả nước, nhất là so với các tỉnh trong cùng khu vực.

Do chưa có kinh nghiệm tổ chức phát triển căn cứ địa cách mạng, nên trong quá trình lãnh đạo còn một số hạn chế dẫn đến sự tan vỡ của Chiến khu Ngọc Trạo, nhưng về cơ bản Tỉnh ủy Thanh Hóa đã nắm vững những nguyên tắc của việc xác định địa bàn chiến lược để xây dựng thành nơi đứng chân của cách mạng, xây dựng căn cứ địa cách mạng ở Thanh Hóa là quá trình liên tục, lâu dài và được chuẩn bị hết sức chu đáo. Trong đó, Chiến khu Ngọc Trạo đóng vai trò là căn cứ cách mạng đầu tiên, là cứ địa cho sự ra đời của lực lượng vũ trang Thanh Hóa, còn các căn cứ cách mạng trong thời kỳ Chiến khu Hòa - Ninh - Thanh, Chiến khu Quang Trung (trong đó có căn cứ Ngọc Trạo) là những nơi tạo thêm thế và lực cho cách mạng Thanh Hóa tiến lên khởi nghĩa giành chính quyền.

1, 3. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa 1930-1954*, Nxb Thanh Hóa, 2010, tr. 140, 128-129

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2000, T.7, tr 131-132.

4, 5, 15. Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Thanh Hoá: *Những sự kiện lịch sử Đảng bộ Thanh Hoá (1925-1945)*, Nxb Thanh Hoá, 1978, tr. 147, 152, 126

6, 7. Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Thanh Hoá: *Chiến khu Ngọc Trạo 1941*, Nxb Thanh Hoá, 1977, tr. 36, 42-45

8, 9, 10, 13. Bùi Ngọc Thạch: *Chiến khu Quang Trung trong cao trào kháng Nhật cứu nước và Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945*, Luận án Tiến sĩ Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, 2008, tr. 62, 65, 67-68, 96

11, 14. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Thạch Thành: *Thạch Thành những chặng đường cách mạng*, Nxb Thanh Hoá, 1991, tr. 29, 31

12. Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy Thanh Hóa: *Khởi nghĩa tháng Tám ở Thanh Hóa*, Nxb Thanh Hoá, 1985, tr. 14.